|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Một bệnh nhi nam 10 tuổi đến phòng khám vì bị sốt cao liên tục đã 3 tuần kèm theo đau 2 khớp gối và 2 cẳng chân, da xanh dần, chảy máu chân răng kéo dài. Khám thấy có nhiều hạch ở hai bên bẹn và nách. Chẩn đoán nào sau đây có khả năng đúng nhất |
|  | Thấp khớp cấp |
|  | Sholein - Henoch |
| \* | Bạch cầu cấp |
|  | Sốt xuất huyết Dengue |
| End |  |
| 002 | Một bệnh nhi nam 10 tuổi đến phòng khám vì bị sốt cao liên tục đã 3 tuần kèm theo đau 2 khớp gối và 2 cẳng chân, da xanh dần, chảy máu chân răng kéo dài. Khám thấy có nhiều hạch ở hai bên bẹn và nách. Ban đầu, xét nghiệm nào sau đây là cần nhất để hướng tới chẩn đoán bệnh: |
|  | Cấy máu |
| \* | Công thức máu |
|  | Chụp khớp gối và 2 cẳng chân |
|  | Điện tâm đồ. |
| End |  |
| 003 | Một bệnh nhi nam 10 tuổi đến phòng khám vì bị sốt cao liên tục đã 3 tuần kèm theo đau 2 khớp gối và 2 cẳng chân, da xanh dần, chảy máu chân răng kéo dài. Khám thấy có nhiều hạch ở hai bên bẹn và nách. Nếu kết quả công thức máu thấy số lượng bạch cầu tăng, tỷ lệ bạch cầu trung tính giảm nặng. Bạn cần chỉ định thêm xét nghiệm gì để xác định chẩn đoán |
|  | Máu lắng |
| \* | Tuỷ đồ |
|  | Chọc dò khớp gối và xét nghiệm tế bào học |
|  | Điện giải đồ. |
| End |  |
| 004 | Những điểm sau đây, điểm nào **không đúng** khi nhận định tình hình bệnh bạch cầu cấp: |
|  | Bạch cầu cấp là một bệnh tăng sinh ác tính tế bào máu. |
|  | Bạch cầu cấp là một bệnh ác tính thường gặp nhất ở trẻ em có tỷ lệ 20-25% tổng số bệnh nhân máu nằm viện. |
|  | Bạch cầu cấp có tỷ lệ tử vong cao, chiếm 1/3 tổng số tử vong của các bệnh ác tính. |
| \* | Nữ thường gặp nhiều hơn nam |
| End |  |
| 005 | Những điểm sau đây, điểm nào **không đúng** khi nhận định yếu tố nguy cơ của bệnh bạch cầu cấp. |
|  | Virus HTLV-1 (Human T-cell Lymphotropic Virus-1) |
|  | Virus Epstein-Barr |
| \* | Bệnh di truyền theo nhiễm sắc thể giới tính X |
|  | Suy giảm miễn dịch |
| End |  |
| 006 | Những triệu chứng sau đây, triệu chứng nào **không đúng** với bệnh bạch cầu cấp: |
| \* | Thiếu máu từ từ mãn tính |
|  | Thiếu máu nặng |
|  | Xuất huyết dưới da |
|  | Có gan to, lách to, hạch to. |
| End |  |
| 007 | Cháu gái 10 tuổi đã được khám và xét nghiệm huyết tuỷ đồ chẩn đoán xác định là bệnh bạch cầu cấp. Cháu thiếu máu nặng Hb còn 6g/dl đang chảy máu mũi. Chọn chế phẩm máu nào sau đây để truyền thích hợp nhất. |
|  | Khối hồng cầu |
|  | Máu dự trữ toàn phần |
| \* | Máu tươi toàn phần |
|  | Plasma tươi |
| End |  |
| 008 | Thời gian nào sau đây là đúng trong điều trị liệu bệnh bạch cầu cấp. |
|  | Một tuần |
|  | Hai tuần |
|  | Ba tuần |
| \* | Bốn đến sáu tuần. |
| End |  |
| 009 | Triệu chứng nào sau đây trong huyết đồ **không phù hợp** với bệnh bạch cầu cấp |
|  | Hồng cầu giảm |
|  | Tiểu cầu giảm |
| \* | Hồng cầu lưới tăng |
|  | Bạch cầu đa nhân trung tính giảm |
| End |  |
| 010 | Các biện pháp điều trị bệnh bạch cầu cấp sau đây, biện pháp nào là quan trọng nhất: |
|  | Truyền máu |
|  | Corticoid |
| \* | Đa hoá trị liệu |
|  | Chiếu tia. |
| End |  |
| 011 | Đặc điểm nào sau đây là yếu tố nguy cơ cao của bệnh bạch cầu cấp: |
|  | Tuổi từ 3-7 tuổi |
|  | Số lượng Hb < 10g/dl |
| \* | Số lượng bạch cầu > 50.000/mm3 |
|  | Số lượng tiểu cầu > 100.000mm3 |
| End |  |